Thứ Năm, Ngày 12 Tháng 9 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Sớm nở chóng tàn"

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường hồi phục nhẹ, tuy nhiên thanh khoản quay về mức thấp kỷ lục trong 17 tháng. Phần lớn cổ phiếu tăng giảm trong biên độ hẹp và dòng tiền rất hạn chế.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.08 điểm (+0.25%), đạt 1,256.35 điểm; HNX-Index tăng 0.45 điểm (+0.19%), đạt 231.90 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 10.4 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 431.8 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 187.2 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VPB, VCI, HDB.

▶ VCB (+1.24%), FPT (+1.3%), VPB (+1.37%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, SSB (-5.94%), HPG (-0.09%), NVL (-3.8%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Viễn thông và Năng lượng là các nhóm ngành đóng góp vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VGI, FOX, BSR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX biến động hẹp với thanh khoản thấp, lực bán tương đối yếu khi chỉ số giao dịch tại vùng 1,240-1,250 điểm. Trong thời gian tới, VN-Index nếu không xuất hiện lực bán mạnh quanh vùng, giữ thành công vùng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm và bắt đầu tăng điểm với thanh khoản cải thiện, thì đây được xem là giai đoạn điều chỉnh lành mạnh trước khi tăng tiếp. Ở chiều ngược lại, nếu VN-Index đánh mất 1,250 điểm với biên độ rộng và lực bán gia tăng, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiến tới vùng 1,200-1,220 điểm.

Chiến lược: Nhà đầu tư chờ đợi những nhịp điều chỉnh và bật tăng lại tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 có thể mua mới. Khuyến nghị nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ và quan sát chờ điểm mua phù hợp. Cuộc họp của Fed và kỳ vọng cắt giảm lãi suất sẽ là sự kiện đáng chú ý trong tháng 9.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,256	0.2	2.1	0.9	15.1	1.7	5,147,897
VN30 Index	1,298	0.3	2.1	3.3	11.9	1.6	3,610,917
VN Midcap	1,867	-0.1	1.3	3.1	16.5	1.6	995,899
VN Smallcap	1,400	0.1	-0.6	-5.1	20.2	1.0	257,959
HNX Index	232	0.2	0.5	-9.5	15.9	1.2	297,906
UpCom	93	0.4	-0.3	-1.6	13.4	1.8	1,437,263

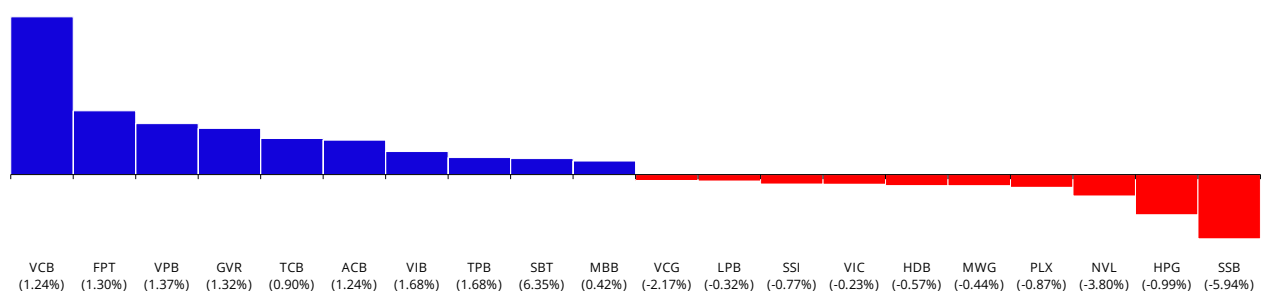
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.6	1.6	50.8	1.3	275.1	4.3	140,349
Bảo hiểm	-0.5	-2.9	7.8	-5.5	14.3	1.4	43,908
Bất động sản	-0.3	7.4	-2.4	-18.6	14.2	1.3	721,116
CNTT	1.2	1.5	53.2	49.1	30.5	5.9	210,329
Dầu khí	-0.7	-6.0	42.7	10.4	25.5	2.8	72,360
Dịch vụ tài chính	-0.5	0.0	5.9	-0.8	21.5	1.8	191,905
Tiện ích	0.1	-0.5	8.2	-3.1	16.8	2.1	324,227
Du lịch và Giải trí	0.2	2.5	18.3	20.0	n.a	30.4	114,315
Hàng & DV CN	0.6	-4.8	9.2	5.5	15.1	1.7	142,699
Hàng CN & Gia dụng	0.3	0.3	16.4	11.2	16.2	2.0	60,763
Hóa chất	1.1	3.2	39.1	32.0	28.1	2.2	247,760
Ngân hàng	0.6	2.4	14.7	8.5	9.9	1.6	2,017,126
Ô tô và phụ tùng	-0.3	-1.1	9.0	8.5	19.2	1.3	15,924
Tài nguyên Cơ bản	-0.9	-2.8	-2.3	-5.9	35.7	1.4	209,648
Th.phẩm & Đồ uống	1.4	1.8	5.4	-10.0	26.3	2.8	455,382
Truyền thông	0.5	0.0	-23.0	47.1	25.9	0.9	1,648
Xây dựng và Vật liệu	0.0	2.0	-3.6	-6.2	24.9	1.4	121,109
Y tế	0.5	2.5	12.2	1.5	15.3	2.1	38,858

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.1	0.7	-1.3	-2.7	0.5	-2.8
USD/JPY	143	0.2	-0.6	-3.1	-9.0	1.1	-3.0
USD/CNY	7	0.1	0.5	-0.7	-1.6	0.3	-2.3
KRW/USD	1,342	0.1	0.6	-2.1	-2.5	4.2	1.1
EUR/USD	1	0.0	0.9	-0.7	-1.8	0.3	-2.3
USD/VND	24,572	-0.1	-0.7	-2.2	-3.4	1.2	1.9
Dầu Thô	68	1.4	-1.3	-14.7	-13.0	-4.7	-23.2
Xăng	237	25.0	23.1	-3.0	-1.0	12.8	-13.1
Khí đốt	2	-0.4	0.3	3.3	-25.7	-10.1	-17.6
Than	139	0.2	-0.4	-4.8	5.9	-5.1	-12.0
Vàng	2,517	0.2	0.0	1.8	8.3	22.0	31.6
Thép cuộn	3,118	1.5	0.7	-6.3	-17.2	-23.5	-20.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. BAF – Thực phẩm và đồ uống: BAF Việt Nam vừa thông qua kế hoạch nhận chuyển nhượng 2.8 triệu cổ phiếu, tương ứng 40% vốn điều lệ của Công ty cổ phần sản xuất Rừng Xanh – doanh nghiệp thành lập năm 2009 trong lĩnh vực trồng cây cao su.

2. PC1 – Xây dựng và Vật liệu: Cá nhân Nguyễn Tất Cường và Trần Thị Tuyết có khoản vay Tập đoàn PC1 trị giá 387 tỷ đồng. Tập đoàn đã gia hạn thời hạn trả cho đến quý II năm sau và cuối năm nay.

3. ANV – Thực phẩm và đồ uống: Ngày 14/10, Nam Việt sẽ chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, tương ứng mỗi cổ phiếu sẽ mang lại 500 đồng cho cổ đông. Ngày dự kiến chi trả là 27/12.

4. NRC – Bất động sản: Theo BCTC soát xét bán niên 2024 của CTCP Tập đoàn Danh Khôi (NRC), doanh nghiệp này chuyển lãi thành lỗ sau soát xét với điều chỉnh ghi nhận lỗ sau thuế hơn 10 tỷ đồng trong khi báo cáo tự lập trước đó NRC báo lãi 7.1 tỷ đồng.

5. PTX – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Ngày 11/9, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTS Nghệ Tĩnh – PTX). Theo đó, PTX sẽ niêm yết 6.4 triệu cổ phiếu với tổng mệnh giá 64.3 tỷ đồng.

6. EIB – Ngân hàng: EIB chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 3% (300 đồng/cổ phiếu). Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 20/9 và ngày thanh toán sẽ là 4/10/2024. Đây là đợt trả cổ tức bằng tiên của Eximbank trong 10 năm trở lại đây.

7. AAA – Hóa chất: AAA dự kiến mua thỏa thuận gần 11.2 triệu cổ phiếu NHH trong thời gian từ 13/9-11/10/2024. Nếu giao dịch thành công, AAA sẽ trở thành công ty mẹ của NHH với tỷ lệ sở hữu tăng từ mức 47.44% (34.6 triệu cổ phiếu) lên 62.75% (45.7 triệu cổ phiếu).

8. PVI – Bảo hiểm: Tính đến chiều ngày 11/9/2024, Bảo hiểm PVI đã ghi nhận hơn 500 vụ tổn thất về bảo hiểm tài sản, ước tổng mức khiếu nại tổn thất hơn 2,000 tỷ đồng (không bao gồm tổn thất về bảo hiểm xe cơ giới và con người).

9. AAS – Dịch vụ tài chính: Ông Lê Quang Chung, Phó tổng giám đốc CTCP Chứng khoán SmartInvest (AAS – UPCoM) vừa thông báo đã bán xong toàn bộ 575,000 cổ phiếu AAS, tỷ lệ 0.25% như đã đăng ký.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn No Va Consumer – NCG

NCG – Thực phẩm và đồ uống: Nova Consumer (NCG) lần đầu ghi nhận lợi nhuận từ khi niêm yết trên thị trường UPCoM. Trong nửa đầu năm 2024, doanh thu giảm nhưng lợi nhuận tăng nhờ giảm chi phí và giá vốn hàng bán. Công ty báo lãi 34.3 tỷ đồng, chấm dứt chuỗi thua lỗ liên tiếp.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/11/2024	9/12/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	96.1	32	104	53	
2	Hóa chất	55.1	462	1,044	673	
3	Truyền thông	46.4	8	12	9	
4	Công nghệ Thông tin	10.4	452	563	510	
5	Ngân hàng	2.8	1,858	2,308	2,245	
6	Ô tô và phụ tùng	-3.8	34	32	34	
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.2	227	215	239	
8	Dầu khí	-12.2	114	100	114	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	-13.0	155	144	166	
10	Xây dựng và Vật liệu	-15.6	469	355	421	
11	Bán lẻ	-15.7	617	489	580	
12	Du lịch và Giải trí	-26.0	129	84	114	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-26.8	422	315	431	
14	Bảo hiểm	-28.7	33	30	42	
15	Thực phẩm và đồ uống	-29.5	903	786	1,115	
16	Dịch vụ tài chính	-34.4	1,479	878	1,338	
17	Bất động sản	-44.3	3,112	1,366	2,450	

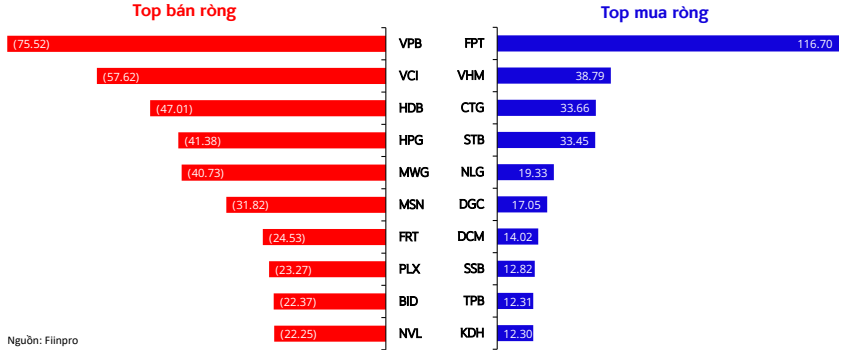
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
TPB	TPBank	Ngân hàng	18,150	1.7	3.1	4.3	303	524.0	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,800	1.3	3.6	16.7	217	358.4	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	39,250	2.2	0.4	139.3	208	174.8	
VPB	VPBank	Ngân hàng	18,500	1.4	1.1	-3.6	38	418.6	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	42,850	2.8	4.5	-1.2	2,987	63.7	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	89,500	1.2	-0.7	11.5	71	143.9	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	13,400	6.3	7.6	1.5	355	71.4	
SSB	SeABank	Ngân hàng	15,050	-5.9	-18.6	-28.5	134	82.9	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	44,650	1.7	1.0	80.8	234	67.5	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	83,600	0.0	0.4	10.7	36	147.3	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	60,600	-1.6	-1.6	15.9	36	115.8	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	178,900	-0.9	-2.0	67.2	39	92.2	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	73,200	0.8	-1.3	32.4	100	39.6	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	26,200	0.0	0.8	4.8	311	23.9	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	109,000	0.2	6.9	4.5	87	37.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	13,400.0	6.3	7.6	1.5	7.0	13.40	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,800.0	1.3	3.6	16.7	1.8	37.80	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	39,250.0	2.2	0.4	139.3	1.4	39.25	
TPB	TPBank	Ngân hàng	18,150.0	1.7	3.1	4.3	2.5	18.15	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	26,200.0	0.0	0.8	4.8	1.1	26.20	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	44,650.0	1.7	1.0	80.8	0.5	44.65	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	4,310.0	2.6	0.5	-25.6	1.6	4.31	
DRH	DRH Holdings	Bất động sản	1,780.0	-4.8	-23.6	-64.6	-19.5	1.78	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	22,500.0	-2.0	-5.5	5.4	-4.8	22.50	
SSB	SeABank	Ngân hàng	15,050.0	-5.9	-18.6	-28.5	-15.3	15.05	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/12/2024	1,448.0	1,635.7	-187.7
9/11/2024	1,561.9	1,554.4	7.6
9/10/2024	1,412.0	1,799.4	-387.4
9/9/2024	1,201.6	1,684.5	-482.9
9/6/2024	2,904.4	2,671.3	233.1
9/5/2024	2,745.4	3,431.6	-686.2
9/4/2024	1,593.8	2,367.4	-773.6
8/30/2024	1,565.9	1,500.7	65.2
8/29/2024	1,786.0	1,901.9	-115.9
8/28/2024	1,409.8	1,522.7	-112.9
8/27/2024	1,242.6	1,484.8	-242.1
8/26/2024	1,395.0	1,785.1	-390.1
8/23/2024	1,558.1	1,635.7	-77.6
8/22/2024	1,680.5	2,152.7	-472.2
8/21/2024	2,064.7	2,281.6	-216.9
8/20/2024	1,833.7	1,506.3	327.4

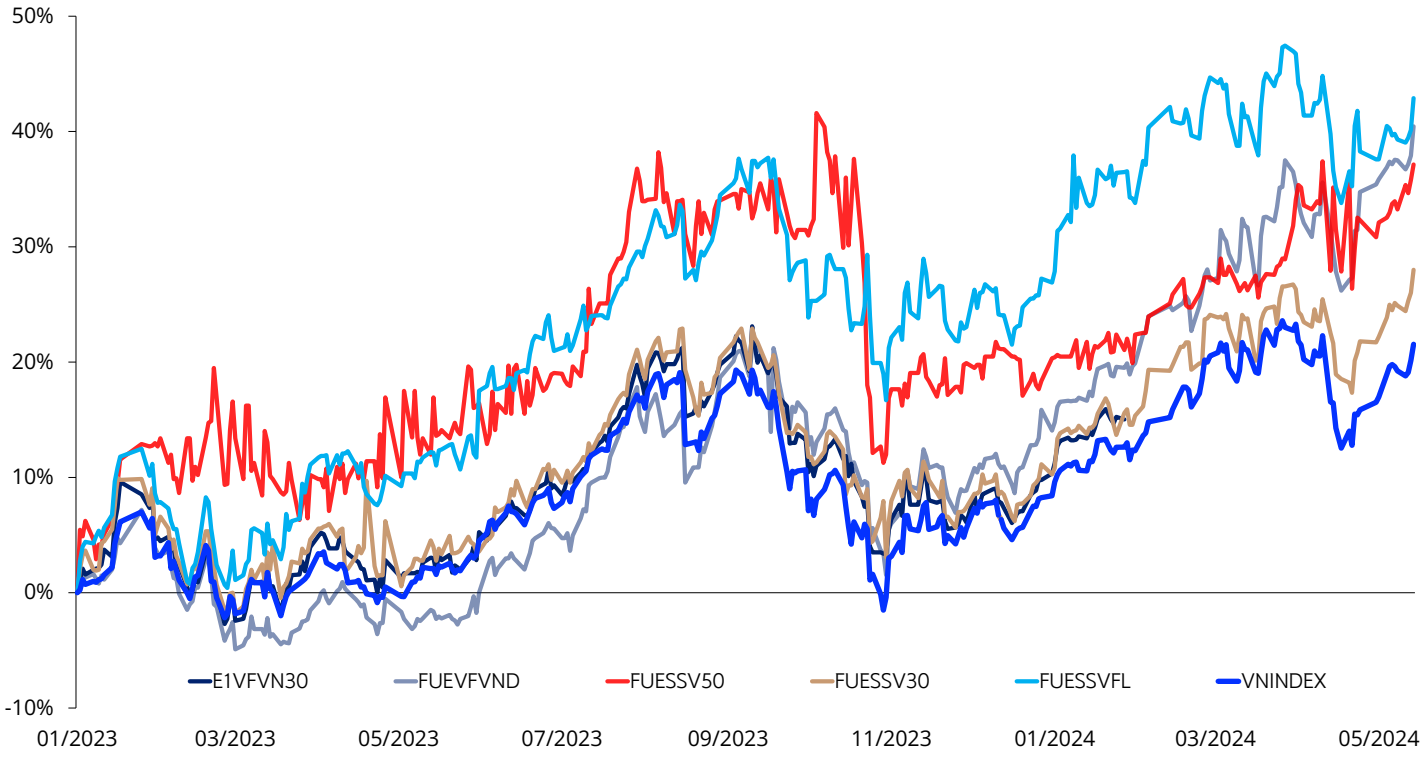
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,720	0.0%	2.1%	16.9%	253,100	5.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,490	0.6%	2.7%	16.7%	3,200	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,420	0.3%	2.3%	10.7%	110,700	2.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,790	0.8%	2.1%	24.0%	140,200	4.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,460	0.1%	1.5%	13.9%	31,900	0.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,120	0.2%	2.3%	15.4%	2,500	0.0	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,580	0.5%	1.8%	15.5%	1,000	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,710	0.0%	1.2%	3.4%	8,300	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,670	0.6%	1.3%	15.6%	5,100	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,750	0.7%	2.3%	7.8%	39,200	0.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,190	0.0%	1.2%	15.0%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,660	0.1%	0.8%	25.0%	400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,250	1.5%	0.7%	-4.5%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	58,200	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,750	0.0%	0.4%	-1.8%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,000	0.0%	7.8%	0.0%	100	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,050	0.0%	3.4%	-16.4%	300	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	284.7	(363,268)	(69,798)	4.3	15.4	1.0	1.99	1.6	11.2	63.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	4.3	30.0	0.9	1.89	1.6	11.8	51.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.7	(150,602)	(295,600)	2.5	20.1	1.0	2.51	1.3	8.2	80.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	485.4	(36,559)	(2,649,294)	18.4	18.9	1.0	2.13	1.9	11.8	83.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	5.1	15.7	1.0	1.67	1.6	12.4	45.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.4	8,245	8,245	4.3	20.5	1.0	2.05	1.6	10.9	63.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(7,683)	6.3	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	-	-	-3.5	36.8	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	61.5	53,040	341,044	5.1	20.3	0.9	2.05	1.6	10.9	63.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.5	48,987	83,457	5.1	24.8	1.0	1.19	1.5	16.1	43.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.0	-	(42,664)	8.0	20.2	1.0	2.31	1.3	8.3	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	9,751	18.4	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-1.4	43.5	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.23	1.8	11.4	85.0
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	-	-	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-17.1	58.1	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities